|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn: 28/9/2018* |  |
| *Ngày dạy:3/10/2018* | *Tiết 11:* |

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** - Củng cố quan hệ giữa tính vuông góc với tính song song.

**2. Kỹ năng:** - Biết dùng quan hệ giữa tính vuông góc với tính song song để chứng minh hai đường thẳng vuông góc hoặc hai đường thẳng song song.

 **3. Tư duy**: - Rèn luyện khả năng quan sát, dự đoán.

 - Khả năng diễn đạt chính xác, rõ ràng ý tưởng của mình, hiểu ý tưởng của người khác.

**4. Thái độ:** - Nghiêm túc, cẩn thận, chịu khó nghiên cứu tìm tòi.

**5. Năng lực cần đạt**: Năng lực nhận thức, tự kiểm tra đánh giá, năng lực tính toán và năng lực ngôn ngữ. Năng lực vẽ hình, chứng minh, suy luận.

 **II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

 1.GV: Máy tính, máy chiếu, máy tính bảng.

 2.HS: thước thẳng, eke

 **III. PHƯƠNG PHÁP:**

- Phương pháp:Gợi mởvấn đáp, luyện tập, dạy học theo nhóm

 - Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ, chia nhóm

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

**1. Ổn định lớp: (1p)**

 **2. Kiểm tra bài cũ**: (7p)

 Kiểm tra 2 HS.

\*HS 1:-Phát biểu các tính chất về quan hệ giữa tính vuông góc với tính song song?

Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

1. Nếu m **n và p **n thì…….
2. Nếu m // p và n **m thì…….
3. Nếu m // p và p // q thì……..

\*HS 2: giải bài tập 42 (SGK- 98)

\*Đáp án: a) Nếu m **n và p **n thì…m // p

 b) Nếu m // p và n **m thì…n **p

 c) Nếu m // p và p // q thì…m // q

b

a

c

*Bài tập 43 (SGK- 98)*

1. Vẽ c **a
2. Vẽ b ** c (hình vẽ)

Suy ra a *//* b ( theo tính chất hai đường thẳng

cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì

chúng song song với nhau.)

**3. Bài mới:**

***Hoạt động 1:***

 *a)Mục tiêu: Vẽ đường thẳng song song hoặc vuông góc, nhận biết quan hệ giữa chúng qua tính vuông góc với song song.*

 *b)Hình thức tổ chức: Dạy học phân hóa*

 *c)Thời gian: 10 phút*

 *d) Phương pháp- Kĩ thuật dạy học:*

*- Phương pháp:Gợi mở vấn đáp*

 *-Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ*

 *e) Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Nội dung*** |
| - GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện, yêu cầu lớp cùng làm. | **Bài tập 43 (SGK- 98)**a) Vẽ c a b)Vẽ b *//* a (hình vẽ)Suy ra cb( theo tính chất một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì cũng vuông góc với đường thẳng kia)cab |

***Hoạt động 2:***

*a) Mục tiêu: Dùng quan hệ vuông góc với song song để giải thích hai đường thẳng vuông góc hoặc song song.*

*b) Hình thức tổ chức: Dạy học phân hóa*

*c) Thời gian:20 phút*

*d) Phương pháp- Kĩ thuật dạy học:*

*- Phương pháp:Gợi mở vấn đáp,hoạt động nhóm*

 *-Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ, chia nhóm*

*e) Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và Hs*** | ***Nội dung*** |
| **\* Bài tập 1:** Xem hình vẽ 1 rồi giải thích tại sao cb?macM**.**1300500b**.** N Hình 1- GV ? c có vuông góc với a không?- HS: ca theo hình vẽ.- GV?: nếu cb thì a và b quan hệ thế nào?- HS: a phải song song với b.- GV? Tại sao a // b?- HS giải thích.\*Bài tập 2: Bài 46 (SGK-98)- GV yêu cầu HS trả lời: Vì sao a // b?- HS quan sát hình vẽ và trả lời.- GV cho HS tự làm câu b.- HS: làm cá nhân, 1 em lên bảng làm, lớp nhận xét và bổ sung.\* Bài tập 3: Xem hình 2 rồi chứng tỏ  AB // CDAB500x13001400O400CDHướng dẫn:+ Xét quan hệ giữa các cặp đường thẳng AB và Ox; CD và Ox.+Từ đó suy ra quan hệ AB //CD.- HS thảo luận theo nhóm /2 bàn, đại diện 1 bàn trình bày, lớp nhận xét hoặc bổ sung. | **Bài tập 1:**Ta có $\hat{M}+\hat{N}=130°+50°=180°$  a // b (theo dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song).Mà ca và a // b  cb (theo quan hệ giữa vuông góc và song song).**Bài tập 2**: Bài 46 (SGK-98)c1200ADa?bCBa) Vì ac và bc nên a // b ( hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng c)b) Vì a // b nên:$\hat{D}+\hat{C}=180°$( cặp góc trong cùng phía)  $\hat{C}=180°-\hat{D}=180°-120°=60°$ Vậy $\hat{C}=60°$ \* **Bài tập 3**:Ta có: $\hat{A}+\hat{AOx}=180°$ AB // Ox (theo dấu hiệu nhận biết hai đt song song). (1)Tương tự: $\hat{C}$ + $\hat{COx}=180°$ CD // Ox (dấu hiệu nhận biết hai đt song song). (2).Từ (1) và (2) suy ra AB // CD ( hai đường thẳng cùng // Ox) |

**4. Củng cố: (2p)**

- Qua bài học cho HS nhắc lại các kiến thức đã vận dụng để làm bài ( quan hệ giữa tính vuông góc và song song; đâu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song)

**5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau: (5p)**

**-** Nắm chắc các quan hệ từ vuông góc đến song song.

**-** Làm các bài tập 47(SGK- 98); bài 34;35;36(SBT- 80)

**-** Xem lại cách suy luận tính chất của hai góc đối đỉnh**,** nghiên cứu trước bài 7:

định lý

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn: 28/9/2018* |  |
| *Ngày dạy:5/9/2018* | *Tiết 12:* |

**§7: ĐỊNH LÍ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu thế nào là một định lí, biết cấu trúc của một định lí gồm hai phần: giả thiết và kết luận.

- Hiểu thế nào là chứng minh định lí.

**2. Kỹ năng:**

- Biết tìm đúng giả thiết, kết luận của một định lí. Bước đầu biết lập luận để hiểu chứng minh định lí.

 **3. Tư duy**: - Rèn luyện khả năng quan sát, dự đoán.

 - Khả năng diễn đạt chính xác, rõ ràng ý tưởng của mình, hiểu ý tưởng của người khác.

 **4. Thái độ:**

 - Cẩn thận chính xác.

 **5. Năng lực cần đạt**: - Năng lực nhận thức, năng lực dự đoán, suy đoán, toán học hóa thực tiễn, năng lực ngôn ngữ. Năng lực vẽ hình, chứng minh, suy luận.

 **II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

 1.GV: Máy tính, máy chiếu, máy tính bảng.

 2.HS: thước thẳng, eke

**III. PHƯƠNG PHÁP:**

- Phương pháp:Gợi mởvấn đáp, luyện tập, dạy học theo nhóm

 - Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ, chia nhóm

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

**1. Ổn định lớp: (1P)**

 **2. Kiểm tra bài cũ**: (5P)

Kiểm tra 1 HS.

 - Phát biểu ba tính chất về quan hệ từ vuông góc đến song song. Vẽ hình minh họa

Lớp theo dõi và nhận xét. GV đánh giá cho điểm.

**3. Bài mới**:

***Hoạt động 1:Định lí***

*a) Mục tiêu: Tìm hiểu định lí là gì?*

*b) Hình thức tổ chức: Dạy học tình huống*

*c) Thời gian: 15 phút*

*d) Phương pháp- Kĩ thuật dạy học:*

*- Phương pháp:Gợi mở vấn đáp*

 *-Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ*

*e) Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Nội dung*** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất của hai góc đối đỉnh?- HS phát biểu.- GV khẳng định: Tính chất *“Hai góc đối đỉnh thì bằng* *nhau”*được khẳng định là đúng không phải bằng đo dạc trực tiếp mà bằng suy luận. một tính chất như thế gọi là một định lí.? Vậy định lí là gì?-HS trả lời.- GV cho HS thực hiện ?1- GV giới thiệu giả thiết và kết luận của định lí trên.+ Khi định lí được phát biểu dưới dạng “Nếu …thì” thì phần nằm giữa từ “Nếu” và từ “thì” gọi là giả thiết, phần nằm sau từ “thì” là kết luận.+Giới thiệu cách viết tắt của giả thiết và kết luận.- HS chú ý lắng nghe.- GV cho HS thực hiện ?2- HS trả lời câu a, lớp nhận xét.1HS lên bảng làm câu b, lớp cùng làm.  | **1. Định lí**\*Định lí là một khẳng định suy ra từ những khẳng định được coi là đúng.\*Ví dụ: *Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau* là một định lí.O12- Điều đã biết: O1 và O2 là hai góc đối đỉnh (gọi là giả thiết: GT)- Điều phải suy ra: O1 = O2 (là kết luận: KL)?2: a) GT: Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đướng thẳng thứ ba.KL: chúng song song với nhau.b)abc

|  |  |
| --- | --- |
| GT | a //b; b//c |
| KL | a//c |

  |

***Hoạt động 2: Chứng minh định lí***

*a) Mục tiêu: Chứng minh định lí*

*b) Hình thức tổ chức: Dạy học tình huống*

*c) Thời gian: 12 phút*

*d) Phương pháp- Kĩ thuật dạy học:*

*- Phương pháp:Gợi mở vấn đáp*

 *-Kỹ thuật dạy học: Giao đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ*

*e. Cách thức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Nội dung*** |
| - GV giới thiệu: Chứng minh định lí là dùng lập luận để từ giả thiết suy ra kết luận.- GV hướng dẫn cho HS biết chứng minh định lí như thế nào thông qua ví dụ:Cm định lí: *Góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù là một góc vuông.*+ trước hết yêu cầu HS nhìn hình vẽ và theo dõi định lí để tìm GT, KL- HS chú ý theo dõi và trả lời.- GV trình bày phần chứng minh để HS hiểu chứng minh định lí như thế nào.- HS chú ý theo dõi và nêu ý kiến nếu chưa hiểu. | **2. Chứng minh định lí**- Chứng minh định lí là dùng lập luận để từ giả thiết suy ra kết luận.nz\*Ví dụ: m   Oyx

|  |  |
| --- | --- |
| GT | $\hat{xOz}$ và $\hat{zOy}$ kề bùOm là tia phân giác của $\hat{xOz}$ On là tia phân giác của $\hat{zOy}$  |
| KL | $\hat{mOn}$ = 90 |

 CM:$\hat{mOz}=\frac{1}{2} \hat{xOz}$ (1) (Vì Om là tia phân giác của $\hat{xOz}$ ) $\hat{nOz}$ = $\hat{zOy}$ (2) (Vì On là tia phân giác của$\hat{zOy}$ ). Từ đó, từ (1) và (2) ta có:$\hat{mOz}+\hat{nOz}=\frac{1}{2} (\hat{xOz}+\hat{zOy}$ (3)Vì tia Oz nằm giữa hai tia Om, On và vì$\hat{xOz}$ và $\hat{zOy}$ kề bù ( theo GT) nên từ (3) ta có:$\hat{mOn}$ = . 180 hay $\hat{mOn}$ = 90.  |

**4. Củng cố: (7P)**

Khắc sâu nội dung bài bằng các câu hỏi sau:

- Định lí là gì? Một định lí gồm mấy phần, là những phần nào? Thế nào là giả thiết, kết luận của định lí?

- Chứng minh định lí là gì?

- Cho HS làm bài tập 49 + 50 (SGK- 101) Cho hs hđ theo nhóm tổ, tgian 4 phút

 *Bài 49:* ( nhóm 1,2)

a) Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng sao cho có một cặp góc so le trong bằng nhau là GT.

Hai đường thẳng đó song song là KL

b) một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song là GT

Hai góc so le trong bằng nhau là KL.

*Bài 50:* (Nhóm 3)

 a) GT: Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba

 KL: Chúng song song với nhau.

a

 b)

|  |  |
| --- | --- |
| GT | a c và b c |
| KL | a // bb |

c

 **5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau: (5P)**

- Nắm chắc định lý là gì, hiểu thế nào là giả thiết và kết luận của định lí.

- Biết tìm giả thiết, kết luận của định lí.

- Làm bài tập 51, 52 SGk, 39; 40 SBT

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

*................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*